

Số: 405/2024/QĐST – HC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm b, khoản 1, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 204, 206 của Luật tố tụng hành chính.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 303/2024/TLST-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024;

Xét thấy: Ngày 14/11/2024 người khởi kiện là bà Tạ Thị T có đơn tự nguyện xin rút toàn bộ đơn khởi kiện vụ án hành chính thụ lý số 303/2024/TLST-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm và Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Việc bà Tạ Thị T rút đơn khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 303/2024/TLST-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

**1. Người khởi kiện: Bà Tạ Thị T;** Sinh năm 1973; Căn cước công dân số 001173\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0857\*\*\*\*\*.

**2. Người bị kiện:**

**2.1. Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;** địa chỉ: 125 đường Hồ Tùng Mậu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;** địa chỉ: 125 đường Hồ Tùng Mậu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1. Ủy ban nhân dân phường Y, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;** Địa chỉ: phường Y, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.2. Bà Nguyễn Thị Quý,** sinh năm 1932; Căn cước công dân số 001132\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày

24/6/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.3. Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1955; Căn cước công dân số: 001155\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường Y, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**3.4. Ông Nguyễn Đắc L**, sinh năm 1958; Căn cước công dân số: 001058\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.5. Ông Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1963; Căn cước công dân số: 001063\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.6. Bà Nguyễn Thị TT**, sinh năm 1967; Căn cước công dân số: 001167\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.7. Ông Nguyễn Đắc T**, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 001070\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.8. Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 001174\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

**3.9. Bà Nguyễn Thị P**, sinh năm 1961; Căn cước công dân số: 001161\*\*\*\*\* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2021; Nơi thường trú: Tổ 1, X, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Hà Nội.

**3.10. Anh Nguyễn Tuấn B**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 1 X, phường Y, quận Nam từ Liêm, Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản Điều 123; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về xử lý án phí, lệ phí tòa án, bà Tạ Thị T được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023815 ngày 08/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phương Thảo***